

Bản án số: 06/2025/DS-ST

Ngày: 05-02-2025

V/v: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY BẮC, TỈNH BẾN TRE

- T phân Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Diễm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đường Thanh Chánh
2. Bà Phạm Thị Thu Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre.

Ngày 05 tháng 02 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 285/2024/TLST-DS, ngày 26 tháng 11 năm 2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2024/QĐST-DS, ngày 02 tháng 01 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2024/QĐST-DS ngày 17/01/2025 giữa:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Sài Gòn T; Địa chỉ trụ sở: 266-268 N, phường V, Quận 3, T phố Hồ Chí Minh ; Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D – Chức vụ: Tổng giám Đốc;

Đơn vị được ủy quyền khởi kiện: Ngân hàng TMCP Sài Gòn T – Chi nhánh Bến Tre; Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn G – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Phan Nguyễn Đông A – Chức vụ: Trưởng phòng kiểm soát rủi ro.

- Bị đơn: Anh Lê Minh T, sinh năm 1998; Nơi cư trú: ấp T, xã K, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Anh Đông A có đơn xin vắng mặt, anh T vắng mặt không lý do

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của Ngân hàng TMCP Sài Gòn T cũng như trong suốt quá trình tố tụng người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

1. Ngày 05/10/2023 Ngân hàng TMCP Sài Gòn T – Chi nhánh Bến Tre, có ký hợp đồng cấp thẻ tín dụng số 2940272 với anh Lê Minh T, theo nội dung thỏa thuận

của hai bên trong hợp đồng cấp thẻ tín dụng thì Ngân hàng TMCP Sài Gòn T – Chi nhánh Bến Tre cho anh T vay số tiền gốc là 20.000.000 đồng, mục đích vay là tiêu dùng, lãi suất 33,2%/tháng. Thời hạn sử dụng thẻ là 05 năm và thẻ tự động gia hạn thời gian sử dụng. Hàng tháng anh T phải thanh toán 5% dư nợ đầu kỳ (chốt dư nợ đầu kỳ là ngày 05 tây hàng tháng), thời hạn thanh toán là 25 ngày, trường hợp thanh toán trễ hạn sẽ bị thu phí phạt 6% (tối thiểu 80.000 đồng) số tiền thanh toán tối thiểu của kỳ đó. Trường hợp anh T không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ số tiền thanh toán tối thiểu sau 02 kỳ chốt thông báo giao dịch cộng 10 ngày thẻ sẽ chuyển sang nợ nhóm 2. Từ thời điểm chuyển sang nợ nhóm 2 nếu khách hàng không thanh toán đủ số tiền thanh toán tối thiểu của 02 kỳ chốt giao dịch sau thời gian 90 ngày thẻ sẽ chuyển sang nợ nhóm 3 và chốt toàn bộ dư nợ T vốn gốc, lãi phát sinh sau khi chuyển nợ nhóm 3 sẽ bằng 150% lãi trong hạn.

Sau khi được cấp thẻ tín dụng, anh Lê Minh T đã thực hiện các giao dịch tổng số tiền là 20.083.000 đồng. Trong quá trình thanh toán hợp đồng từ ngày 05/11/2023 đến ngày 05/12/2023 anh T đã thanh toán tổng cộng 800.000 đồng. Do đó thời điểm thẻ tín dụng ông Lê Minh T lên quá hạn nhóm 3: ngày 05/09/2024 toàn bộ dư nợ đầu kỳ sẽ trở T vốn gốc và tiếp tục tính lãi theo mức lãi suất quá hạn là 150% trên dư nợ đầu kỳ nhóm 3 là: 23.970.894 đồng. Đến ngày 11/11/2024 anh T thanh toán 2.000.000 đồng và ngày 16/12/2024 anh T tiếp tục thanh toán tiếp 2.000.000 đồng nên ngân hàng đã trừ vào vốn gốc. Đến ngày 05/02/2025 anh T còn nợ ngân hàng số tiền 19.970.894 đồng, lãi trong hạn là 3.810.329 đồng và lãi quá hạn là 1.905.165 đồng. Do đó, Ngân hàng TMCP Sài Gòn T yêu cầu anh Lê Minh T phải có nghĩa vụ trả cho ngân hàng tổng số tiền là 25.686.388 đồng. Đồng thời, yêu cầu anh T tiếp tục trả số tiền lãi tính từ ngày 06/02/2025 cho đến khi anh T trả tất nợ theo mức lãi suất theo hợp đồng cấp thẻ tín dụng mà các bên đã ký kết.

Bị đơn là anh Lê Minh T vắng mặt trong giai đoạn chuẩn bị xét xử sơ thẩm và tại phiên tòa, anh T cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến của anh về những nội dung có liên quan đến yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Sài Gòn T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của đương sự và kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Xác định quan hệ pháp luật tranh chấp: Ngân hàng TMCP Sài Gòn T khởi kiện yêu cầu anh Lê Minh T phải trả số tiền nợ vay theo Hợp đồng cấp thẻ tín dụng nên xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Anh Lê Minh T không có đăng ký kinh doanh nên xác định đây là vụ án dân sự theo quy định khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh Lê Minh T có nơi cư trú tại xã Khánh Thạnh Tân, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện

Mỏ Cày Bắc thụ lý đúng thẩm quyền.

[1.3] Về việc vắng mặt của nguyên đơn và bị đơn: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc đã tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa cho anh T đến để tham gia phiên tòa nhưng anh T vắng mặt không rõ lý do đồng thời trong quá trình tố tụng anh Đông Anh có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt . Do đó, căn cứ khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Đông Anh và anh T theo quy định tại các Điều 207, 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Ngân hàng TMCP Sài Gòn T – Chi nhánh Bến Tre với anh Lê Minh T hợp đồng cấp thẻ tín dụng số 2940272 ngày 05/10/2023, theo nội dung thỏa thuận của hai bên trong hợp đồng cấp thẻ tín dụng thì Ngân hàng TMCP Sài Gòn T – Chi nhánh Bến Tre cho anh T vay số tiền gốc là 20.000.000 đồng, mục đích vay là tiêu dùng, lãi suất 33,2%/tháng. Thời hạn sử dụng thẻ là 05 năm và thẻ tự động gia hạn thời gian sử dụng. Hàng tháng anh T phải thanh toán 5% dư nợ đầu kỳ (chốt dư nợ đầu kỳ là ngày 05 tây hàng tháng), thời hạn thanh toán là 25 ngày, trường hợp thanh toán trễ hạn sẽ bị thu phí phạt 6% (tối thiểu 80.000 đồng) số tiền thanh toán tối thiểu của kỳ đó. Trường hợp anh T không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ số tiền thanh toán tối thiểu sau 02 kỳ chốt thông báo giao dịch cộng 10 ngày thẻ sẽ chuyển sang nợ nhóm 2. Từ thời điểm chuyển sang nợ nhóm 2 nếu khách hàng không thanh toán đủ số tiền thanh toán tối thiểu của 02 kỳ chốt giao dịch sau thời gian 90 ngày thẻ sẽ chuyển sang nợ nhóm 3 và chốt toàn bộ dư nợ T vốn gốc, lãi phát sinh sau khi chuyển nợ nhóm 3 sẽ bằng 150% lãi trong hạn.. Xét thấy, các thỏa thuận của các đương sự trong Hợp đồng cấp tín dụng trên là tự nguyện, không vi phạm điều cấm, không trái đạo đức xã hội và phù hợp quy định pháp luật nên có giá trị pháp lý. Ngân hàng xác định sau khi được giải ngân tiền vay, anh T chỉ thanh toán cho Ngân hàng đến ngày 05/12/2023 với số tiền lãi và vốn là 800.000 đồng thì ngưng. Sau khi ngân hàng khởi kiện tại Tòa án thì anh T có thanh toán cho ngân hàng 02 lần vào ngày 11/11/2024 và ngày 16/12/2024 với số tiền là 4.000.000 đồng. Do đó, đến ngày 05/02/2025 anh T còn nợ Ngân hàng số tiền là 25.686.388 đồng, trong đó nợ gốc là 19.970.894 đồng và tiền lãi là 5.760.494 đồng. Quá trình giải quyết, anh T vắng mặt trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa sơ thẩm, cũng không có văn bản gửi cho Tòa án để thể hiện ý kiến của anh T về những nội dung liên quan đến việc ký kết Hợp đồng cấp thẻ tín dụng, số tiền anh T được Ngân hàng giải ngân, số tiền anh T đã thanh toán, cũng như số tiền hiện còn nợ Ngân hàng hay ý kiến phản đối đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Do đó, có cơ sở xác định anh T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán đối Ngân hàng nên Ngân hàng TMCP Sài Gòn T khởi kiện yêu cầu anh T thanh toán tổng số tiền tính đến ngày 05/02/2025 với số tiền yêu cầu 25.686.388 đồng là có căn cứ để chấp nhận.

Ngoài ra, tiền lãi được tiếp tục tính kể từ ngày 06/02/2025 cho đến khi anh Lê Minh T trả xong các khoản nợ theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng cấp thẻ tín dụng số 2940272 ngày 05/10/2023 giữa Ngân hàng TMCP Sài Gòn T – Chi nhánh Bến Tre với anh Lê Minh T

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Sài Gòn T được chấp nhận nên anh Lê Minh T phải có nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 174, 227, 228, 235, 238, 254, 266, 267 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 117, 463, 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ các Điều 90, 91 và 95 của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 sửa đổi bổ sung năm 2017;

Căn cứ các Điều 7, 8 và 13 của Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP, ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Sài Gòn T đối với anh Lê Minh T về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, cụ thể :

Buộc anh Lê Minh T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn T số tiền tính đến ngày 05/02/2025 là 25.686.388 đồng. Trong đó, tiền vốn: 19.970.894 đồng và tiền lãi: 5.760.494 đồng

Kể từ ngày 06/02/2024 đến khi thi hành án xong, anh Lê Minh T còn phải tiếp tục trả lãi theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận trong Hợp đồng cấp thẻ tín dụng số 2940272 ngày 05/10/2023 giữa Ngân hàng TMCP Sài Gòn T – Chi nhánh Bến Tre với anh Lê Minh T.

Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch anh Lê Minh T phải có nghĩa vụ nộp là 1.284.000 đồng.

Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí là 756.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số tòa án số 0006625 gày 26/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn T.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Đối với người vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND Bến Tre (1b);
- VKSND huyện Mô Cày Bắc (2b);
- Chi cục THADS huyện Mô Cày Bắc (1b);
- Những người tham gia tố tụng (2b);
- Lưu HS, VP, THA (4b).

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Hồng Diễm